

Bản án số: 200/2019/HNGĐ-ST

Ngày 16 - 9 - 2019

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Hải Âu

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đám Đoi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đám Đoi tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 332/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thanh N, sinh năm 1987; cư trú tại: Ấp TLA, xã TT, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Hoàng L, sinh năm 1975; cư trú tại: Ấp TL A, xã TT, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh N trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Ngô Hoàng L kết hôn vào ngày 16/11/2005, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố CM. Sau khi kết hôn chị sống và làm dâu bên gia đình chồng được khoảng một tháng sau đó vợ chồng ra ở riêng và đi làm ở SG. Trong quá trình chung sống đi làm thì khoảng cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay ghen nói chị có quan hệ với người đàn ông khác. Từ tháng 10/2018 anh L chửi và đánh chị rất nhiều lần bị thương tích như u đầu, anh L còn dùng nhiều lời lẽ hăm dọa và có kẻ dao vào cổ đòi giết chị. Ngoài ra, giữa anh chị còn mâu thuẫn trong vấn đề sinh lý vợ chồng. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải N anh L không thay đổi việc ghen và đánh chị, anh chị ly thân từ tháng 4/2019 cho đến nay Nay được. Nay chị N xác định không còn tình cảm và cương quyết xin ly hôn anh L.

- Về con chung: Anh chị có một người con chung tên Ngô Minh N1, sinh ngày 11/8/2006 hiện nay đang sống cùng cha mẹ anh L. Khi ly hôn chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Tại phiên Tòa chị N đồng ý giao cháu N1 cho anh L nuôi dưỡng, vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

- Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị N trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng có tích lũy được số tiền 110.000.000 đồng, 06 chỉ vàng 24k hiện nay chị N đang quản lý, một phần đất và tài sản khác. Tuy nhiên, chị N và anh L tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: Chị N xác định không có.

* *Đối với bị đơn anh Ngô Hoàng L trình bày:*

- Về hôn nhân: Về thời gian tổ chức đám cưới, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo chị N trình bày là đúng. Sau khi kết hôn anh L và chị N sống bên gia đình anh L được một tháng sau đó vợ chồng đi làm tại Sài Gòn. Trong quá trình chung sống và đi làm tại SG đến khoảng tháng 12/2018 âm lịch thì phát sinh mâu thuẫn do chị N thay đổi cách sống và ăn mặc (thường mặc đồ đẹp khác lúc trước). Anh L có trực tiếp thấy chị N nói chuyện với một người đàn ông làm chung công ty và có nắm tay một người đàn ông khác. Ngoài ra, có một người đàn ông khác lấy cây đánh vào mông chị N nên anh có yêu cầu chị N không làm tại công ty đó, chị N không đồng ý. Từ các sự việc xảy ra nói trên nên anh có ghen và vợ chồng cự cãi dẫn đến đánh nhau. Về việc đánh nhau thì anh anh và chị N có đánh nhau (khi anh đánh chị N thì chị N đánh lại), nguyên nhân là do có khi anh ghen có chửi chị N thì chị N đánh anh (chị N quào gây thương tích ở cổ ra máu, u đầu, sưng đầu). Ngoài ra, trước đó vợ chồng cũng có mâu thuẫn trong vấn đề sinh lý giữa vợ chồng. Anh xác định không có việc dùng lời lẽ hăm dọa hay kẻ dao vào cổ đòi giết chị N. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải vào ngày 11/4/2019 tại gia đình chị N, tuy nhiên chị N không đồng ý đoàn tụ mà vẫn cương quyết ly hôn và ly thân cho đến nay. Nay anh L xác định vẫn còn tình cảm nên không đồng ý ly hôn chị N, anh L yêu cầu được đoàn tụ để anh có cơ hội sửa đổi tánh tình của mình và để nuôi con chung. Tại phiên tòa, anh L trình bày anh không đồng ý ly hôn N nếu chị N cương quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý.

- Về con chung: Có một người con chung như chị N trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì nguyện vọng của con chung ở với ai thì người đó nuôi dưỡng. Tại phiên Tòa anh L yêu cầu lấy ý kiến con chung và anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị N cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống anh và chị N có tích lũy được số tiền là 140.000.000 đồng, 06 chỉ vàng 24k hiện nay chị N đang quản lý và một phần đất. Nay anh L thống nhất anh và chị N tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp không phân chia được anh sẽ yêu cầu Tòa án chia tài sản chung sau khi ly hôn.

- Về nợ người khác, người khác nợ lại: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh N và anh Ngô Hoàng L kết hôn trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, thành phố CM vào

ngày 06/12/2005 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị N có yêu cầu ly hôn, anh L không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, tại tờ yêu cầu đề ngày 13/5/2019 anh L nộp cho Tòa án, anh L trình bày giữa anh và chị N có mâu thuẫn và yêu cầu được sửa đổi để đoàn tụ cùng chị N. Trong quá trình giải quyết vụ án anh L và chị N đều xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã được gia đình hai bên hòa giải N không đoàn tụ được. Mặc khác, tại biên bản hòa giải ngày 29/5/2019 tại Tòa án các đương sự đều khai có mâu thuẫn trong vấn đề sinh lý vợ chồng, ghen và hai bên có đánh nhau dẫn đến ly thân vào tháng 4/2019 cho đến nay và từ khi Tòa án hòa giải cho đến nay anh chị cũng không đoàn tụ được. Tại phiên tòa chị N xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn anh L. Do đó, xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại, nếu tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, cho chị N được ly hôn anh L.

[2] Về con chung: Xét thấy hiện nay chị N và anh L đều đi làm, cháu Ngô Minh N1 đang do cha mẹ anh L nuôi dưỡng đã ổn định. Tại phiên tòa cháu N1 trình bày có nguyện vọng xin được ở với cha là Ngô Hoàng L để thuận tiện cho việc học tập và việc trình bày ý kiến của cháu là do tự nguyện, không ai ép buộc. Chị N cũng đồng ý giao con cho anh L nuôi, việc này là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh L, giao cháu N1 cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Chị N khai có số tiền là 110.000.000 đồng và 06 chỉ vàng 24k chị N đang quản lý và một phần đất. Anh L khai có số tiền là 140.000.000 đồng, 06 chỉ vàng 24k chị N đang quản lý và một phần đất. Khi ly hôn, các đương sự tự thỏa thuận phân chia nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về nợ người khác và người khác nợ lại: Chị N và anh L xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị N phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh N, cho chị Nguyễn Thanh N được ly hôn anh Ngô Hoàng L.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Ngô Minh N1 (nam), sinh ngày 11/8/2006 cho anh Ngô Hoàng L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Chị Nguyễn Thanh N không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thanh N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0009305 ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Nguyễn Thanh N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THA dân sự huyện Đầm Dơi;
- UBND xã HT; thành phố CM;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Biện Thị Nhung